

Số:**2302/QĐ-BTP**

Hà Nội, ngày **18** tháng **4** năm 2020

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định về xây dựng, thẩm định và ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật đối với các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp**

## **BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP**

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 96/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;*

*Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;*

*Căn cứ Quyết định số 19/QĐ-TTg ngày 05 tháng 01 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Tư pháp;*

*Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về xây dựng, thẩm định và ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật đối với các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.*T*

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp (để đăng tải);
- Lưu: VT, KHTC.





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**QUY ĐỊNH**

Về xây dựng, thẩm định và ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật đối với các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2302/QĐ-BTP ngày 18 tháng 11 năm 2020  
của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy định này quy định việc xây dựng, thẩm định và ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật đối với các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.

2. Quy định này không điều chỉnh đối với các dịch vụ công thuộc các lĩnh vực cụ thể sau:

a) Đối với các dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực giáo dục, đào tạo, việc xây dựng, thẩm định và ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 14/2019/TT-BGDDT ngày 30/8/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn xây dựng, thẩm định, ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật và phương pháp xây dựng giá dịch vụ giáo dục đào tạo áp dụng trong lĩnh vực giáo dục đào tạo.

b) Đối với các dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức xây dựng, ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật theo quy định tại Thông tư số 14/2017/TT-BLĐTBXH ngày 25/5/2017 quy định việc xây dựng, thẩm định và ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, cá nhân thuộc Bộ Tư pháp có liên quan đến việc xây dựng, thẩm định và ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật đối với các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp theo quy định tại Điều 1 Quy định này.

### **Điều 3. Giải thích từ ngữ**

Trong Quy định này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước là dịch vụ sự nghiệp công mà Nhà nước bảo đảm toàn bộ chi phí hoặc dịch vụ sự nghiệp công chưa tính đủ chi phí trong giá, phí, được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

2. Định mức kinh tế - kỹ thuật về dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp (sau đây gọi tắt là định mức kinh tế - kỹ thuật) là lượng tiêu hao các yếu tố chi phí về lao động, vật tư, máy móc thiết bị để hoàn thành việc thực hiện một dịch vụ sự nghiệp công đạt được các tiêu chí, tiêu chuẩn do cơ quan có thẩm quyền ban hành. Định mức bao gồm ba thành phần cơ bản: định mức lao động, định mức vật tư và định mức máy móc, thiết bị.

3. Định mức lao động là mức tiêu hao về sức lao động cần thiết của người lao động theo chuyên môn, nghiệp vụ để hoàn thành việc thực hiện một dịch vụ sự nghiệp công đạt được các tiêu chí, tiêu chuẩn do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

4. Định mức vật tư là mức tiêu hao từng loại nguyên liệu, vật liệu, nhiên liệu cần thiết để hoàn thành việc thực hiện một dịch vụ sự nghiệp công đạt được các tiêu chí, tiêu chuẩn do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

5. Định mức máy móc, thiết bị là mức tiêu hao giá trị đối với từng loại máy móc, thiết bị cần thiết để hoàn thành việc thực hiện một dịch vụ sự nghiệp công đạt được các tiêu chí, tiêu chuẩn do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

### **Điều 4. Mục đích xây dựng và ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật**

1. Làm căn cứ xác định giá dịch vụ sự nghiệp; giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp dịch công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.

2. Làm căn cứ để xây dựng và thực hiện kế hoạch, quản lý tài chính và quản lý chất lượng trong hoạt động sự nghiệp thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.

### **Điều 5. Nguyên tắc xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật**

1. Đảm bảo sự thống nhất trong quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp về công tác xây dựng định mức; phát huy quyền chủ động, của các cơ quan, đơn vị tham gia xây dựng định mức.

2. Tuân thủ theo quy trình kỹ thuật, quy định kỹ thuật hoặc quy chuẩn kỹ thuật quốc gia của sản phẩm được xây dựng định mức và đáp ứng yêu cầu chung về kết cấu của các loại định mức, đảm bảo tính tiên tiến, thống nhất và tính kế thừa (nếu có) của ngành, lĩnh vực.

3. Định mức được xây dựng phải đảm bảo tính ổn định, được thực hiện trong thời gian dài.

4. Định mức các bước công việc tương tự nhau trong các nhiệm vụ chuyên môn của các lĩnh vực khác nhau thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp cần bảo đảm sự phù hợp, không khác biệt, mâu thuẫn.

5. Đảm bảo tính đúng, tính đủ để hoàn thành việc thực hiện một dịch vụ sự nghiệp công đạt được các tiêu chí, tiêu chuẩn, chất lượng theo quy định hiện hành.

6. Thực hiện đúng quy định của pháp luật liên quan.

## Chương II

### NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC VÀ BỘ CỤC CỦA ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT

#### Điều 6. Phương pháp xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật

1. Phương pháp thống kê, tổng hợp: là phương pháp xây dựng định mức dựa vào các tài liệu thu thập hàng năm thông qua việc khảo sát, chụp ảnh, bấm giờ và các phương pháp khác tương tự hoặc thông qua số liệu các kỳ báo cáo về hao phí lao động, vật tư, máy móc thiết bị để hoàn thành việc thực hiện một dịch vụ sự nghiệp công.

2. Phương pháp tiêu chuẩn: là phương pháp căn cứ các tiêu chuẩn, quy định đã được nhà nước ban hành để xác định mức tiêu hao các yếu tố chi phí về lao động, vật tư, máy móc thiết bị để hoàn thành việc thực hiện một dịch vụ sự nghiệp công.

3. Phương pháp phân tích thực nghiệm: Trên cơ sở triển khai khảo sát, thực nghiệm theo từng quy trình, nội dung công việc để phân tích, tính toán từng yếu tố cấu thành định mức (lựa chọn những công việc không xác định được qua hai phương pháp trên hoặc xác định được nhưng chưa chính xác mà cần phải kiểm nghiệm thực tế).

#### Điều 7. Nội dung định mức kinh tế - kỹ thuật

Đơn vị chủ trì xây dựng định mức áp dụng phương pháp quy định tại Điều 6 Quy định này để xây dựng các định mức thành phần sau:

##### 1. Định mức lao động

$$\text{Định mức lao động} = \frac{\text{Định mức lao động trực tiếp (thực hiện)}}{} + \frac{\text{Định mức lao động gián tiếp (quản lý, phục vụ)}}{}$$

Nội dung định mức lao động phải xây dựng gồm: Định mức lao động trực tiếp và định mức lao động gián tiếp cần thiết theo từng nội dung công việc (chi phí quản lý; phục vụ...). Định mức lao động gián tiếp được tính theo tỷ lệ % của lao động trực tiếp.

Để thuyết minh cơ sở xác định định mức lao động, đơn vị liệt kê các thao tác, công việc cơ bản phải thực hiện; xác định thời gian lao động trực tiếp, gián tiếp và xác định số lượng và cấp bậc lao động chuyên môn cụ thể phù hợp với yêu cầu thực hiện của từng nội dung công việc;

## 2. Định mức vật tư

Là mức tiêu hao về nguyên liệu, vật liệu, nhiên liệu và được xác định theo chủng loại, số lượng/khối lượng. Nội dung định mức vật tư liệu phải xây dựng gồm:

- a) Xác định chủng loại vật tư;
- b) Xác định số lượng/khối lượng theo từng loại vật tư: Căn cứ vào chủng loại thiết bị, thời gian máy chạy có tải (tiêu hao vật tư);
- c) Xác định tỷ lệ (%) thu hồi vật tư: Căn cứ vào đặc điểm, tính chất của vật tư để tính tỷ lệ (%) thu hồi;
- d) Xác định yêu cầu kỹ thuật cơ bản của vật tư: Mô tả thông số kỹ thuật của từng loại vật tư phù hợp để thực hiện một dịch vụ sự nghiệp công.

## 3. Định mức máy móc, thiết bị

Nội dung định mức máy móc, thiết bị phải xây dựng gồm

- a) Xác định danh mục máy móc, thiết bị và thông số kỹ thuật cơ bản của máy móc, thiết bị cần thiết theo từng nội dung công việc;
- b) Xác định thời gian sử dụng từng loại máy móc, thiết bị: Bao gồm thời gian máy chạy có tải (tiêu hao vật tư) và máy chạy không tải (không tiêu hao vật tư);
- c) Tổng hợp định mức máy móc, thiết bị.

*Định mức thiết bị = Mức giá thiết bị ban đầu x Tỷ lệ % khấu hao/hao mòn theo chế độ quy định (là giá trị khấu hao/hao mòn tài sản cố định theo quy định của Bộ Tài chính)x thời gian thiết bị tham gia vào việc tạo ra dịch vụ sự nghiệp công công.*

## Điều 8. Hình thức và bối cảnh của văn bản ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật

1. Hình thức văn bản: Tùy theo phạm vi áp dụng, đơn vị chủ trì xây dựng đề xuất hình thức văn bản ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật đối với dịch vụ công thuộc lĩnh vực quản lý đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Bộ cục định mức kinh tế - kỹ thuật gồm 02 phần chính: Quy định chung và nội dung định mức kinh tế - kỹ thuật

a) Quy định chung của định mức kinh tế - kỹ thuật phải nêu rõ: phạm vi điều chỉnh; đối tượng áp dụng; cơ sở xây dựng và chỉnh lý định mức.

b) Nội dung định mức kinh tế - kỹ thuật quy định tại Điều 7 Quy định này.

### 3. Các biểu mẫu

- Định mức kinh tế - kỹ thuật (*theo mẫu tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này*);

- Bảng định mức kinh tế - kỹ thuật theo từng công việc (*theo mẫu tại Phụ lục III ban hành kèm theo Quyết định này*);

## Chương III

### QUY TRÌNH XÂY DỰNG, THẨM ĐỊNH VÀ BAN HÀNH ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT

#### Điều 9. Xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật

1. Thủ trưởng đơn vị thuộc Bộ theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý nhà nước có trách nhiệm tổ chức việc xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật đối với dịch vụ công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước theo ngành, lĩnh vực tại Danh mục sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Tư pháp ban hành theo Quyết định số 19/QĐ-TTg ngày 05/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có). Chi tiết danh mục, đơn vị chủ trì xây dựng tại Phụ lục I kèm theo Quyết định này.

2. Đơn vị được giao chủ trì xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật quy định tại Điều 9 Quy định này quyết định thành lập bộ phận hoặc giao nhiệm vụ cho đơn vị chuyên môn nghiên cứu, xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật thuộc phạm vi quản lý theo phương pháp và nội dung quy định tại Điều 6, Điều 7 của Quy định này.

#### Điều 10. Thẩm định định mức kinh tế - kỹ thuật

1. Cục Kế hoạch - Tài chính là đơn vị chủ trì thực hiện việc thẩm định định mức kinh tế - kỹ thuật đối với các dịch vụ công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Tư pháp.

Cục Kế hoạch - Tài chính trình Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định thành lập Hội đồng thẩm định. Thành phần Hội đồng gồm:

a) Đại diện Lãnh đạo Bộ: Chủ tịch Hội đồng;

b) Đại diện Lãnh đạo Cục Kế hoạch - Tài chính;

c) Đại diện cơ quan chuyên môn kỹ thuật;

d) Các thành viên khác có liên quan.

2. Ý kiến thẩm định được thể hiện bằng văn bản gửi đơn vị chủ trì xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật để hoàn thiện, trình Bộ ban hành.

3. Hồ sơ đề nghị thẩm định gồm

a) Công văn đề nghị thẩm định;

b) Dự thảo văn bản quy định định mức kinh tế - kỹ thuật; dự thảo tờ trình; bảng tổng hợp tiếp thu, giải trình tiếp thu ý kiến góp ý; bản chụp ý kiến góp ý;

c) Các tài liệu khác có liên quan (nếu có).

### **Điều 11. Điều chỉnh, bổ sung định mức kinh tế - kỹ thuật**

1. Việc điều chỉnh, bổ sung định mức kinh tế - kỹ thuật được thực hiện trong trường hợp khi có sự thay đổi các yếu tố làm cho định mức đã ban hành không còn phù hợp với điều kiện mới về tổ chức thực hiện và tiêu chuẩn kỹ thuật, chất lượng do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.

2. Khi có nhu cầu điều chỉnh, bổ sung định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn vị chủ trì triển khai điều chỉnh, bổ sung theo quy định của Quy định này.

## **Chương IV**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 12. Thời hạn hoàn thành việc ban hành các định mức kinh tế - kỹ thuật**

1. Đối với các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp tại Phụ lục đính kèm theo Quyết định này, việc xây dựng và ban hành phải hoàn thành trước ngày 30/6/2021.

2. Trường hợp có văn bản sửa đổi, bổ sung danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp, các đơn vị được giao chủ trì xây dựng định mức trình Bộ trưởng Bộ Tư pháp kế hoạch xây dựng và thời gian hoàn thành cụ thể.

#### **Điều 13. Kinh phí xây dựng, thẩm định, ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật**

Kinh phí xây dựng, thẩm định, ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật được bố trí trong dự toán chi thường xuyên theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

#### **Điều 14. Trách nhiệm tổ chức thực hiện**

1. Cục Kế hoạch - Tài chính là đầu mối đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện xây dựng và ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật; chủ trì thẩm định định mức kinh tế - kỹ thuật của các đơn vị được giao xây dựng theo quy định tại Quyết định này.
2. Đơn vị được giao chủ trì xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật có trách nhiệm tổ chức xây dựng, trình Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật cho các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định tại Quyết định này.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc có vấn đề phát sinh, các đơn vị phản ánh kịp thời về Cục Kế hoạch - Tài chính để nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./. μ

## Phụ lục I

**BẢNG PHÂN CÔNG ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ XÂY DỰNG ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT VỀ DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THUỘC LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA BỘ TƯ PHÁP**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2302/QĐ-BTP ngày 18 tháng 11 năm 2020  
 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)*

STT	Danh mục dịch vụ sự nghiệp công (Quyết định số 19/QĐ-TTg)	Đơn vị chủ trì xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật
1	<b>Dịch vụ thuộc lĩnh vực trợ giúp pháp lý</b>	
1.1	Cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí cho người được trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật.	Cục Trợ giúp pháp lý
1.2	Tiếp nhận, cung cấp thông tin về trợ giúp pháp lý cho người được trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật.	Cục Trợ giúp pháp lý
2	<b>Nhóm dịch vụ cung cấp thông tin, hỗ trợ pháp luật</b>	
2.1	Tiếp nhận, cung cấp thông tin về xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật cho các tổ chức, cá nhân liên quan theo quy định của pháp luật.	Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật
2.2	Tiếp nhận, cung cấp thông tin thi hành án dân sự, thi hành án hành chính cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền và người phải thi hành án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.	Tổng cục Thi hành án dân sự
2.3	- Hỗ trợ người được thi hành án, người phải thi hành án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thực hiện quyền và nghĩa vụ trong thi hành án dân sự, thi hành án hành chính; - Hỗ trợ người bị thiệt hại thực hiện quyền yêu cầu bồi thường và các dịch vụ hỗ trợ pháp luật thuộc lĩnh vực khác do Bộ Tư pháp quản lý nhà nước.	- Tổng cục Thi hành án dân sự - Cục Bồi thường Nhà nước
3	<b>Nhóm dịch vụ thuộc lĩnh vực lý lịch tư pháp</b>	



STT	Danh mục dịch vụ sự nghiệp công (Quyết định số 19/QĐ-TTg)	Đơn vị chủ trì xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật
3.1	Dịch vụ Lập lý lịch tư pháp, cấp Phiếu lý lịch tư pháp đối với Công dân Việt Nam, Người nước ngoài đã cư trú tại Việt Nam, cơ quan tiến hành tố tụng và cơ quan, tổ chức khác theo quy định.	Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia
3.2	Tiếp nhận, cập nhật, xử lý thông tin lý lịch tư pháp do Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, các cơ quan, tổ chức có liên quan theo quy định.	Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia
3.3	Cung cấp lý lịch tư pháp và thông tin bổ sung giữa các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định.	Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia
<b>4</b>	<b>Nhóm dịch vụ đào tạo, bồi dưỡng trong lĩnh vực tư pháp và pháp luật</b>	
4.1	Dịch vụ đào tạo các chức danh tư pháp: đào tạo nghiệp vụ thi hành án dân sự, nghề luật sư, nghề công chứng, nghề đấu giá và các chức danh tư pháp, hỗ trợ tư pháp khác thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Tư pháp.	Học viện Tư pháp
4.2	Dịch vụ bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho các chức danh tư pháp, hỗ trợ tư pháp và công chức, viên chức ngành Tư pháp.	Học viện Tư pháp

**Phụ lục II**  
**ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT**  
**(Tên dịch vụ ban hành định mức thuộc lĩnh vực.....)**  
*(Kèm theo văn bản số ..... ngày ... tháng ... năm ... của ....<sup>1</sup>)*

**PHẦN I: QUY ĐỊNH CHUNG**

1. Phạm vi điều chỉnh
2. Đối tượng áp dụng
3. Cơ sở xây dựng và chỉnh lý định mức kinh tế - kỹ thuật
4. Quy định chữ viết tắt
5. Tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng (Tên dịch vụ ban hành định mức)
6. Quy trình cung cấp dịch vụ (Tên dịch vụ ban hành định mức)
7. Cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng (Tên dịch vụ ban hành định mức)
8. Xử lý vướng mắc phát sinh.

**PHẦN II: ĐỊNH MỨC KINH TẾ KỸ THUẬT**

Tên dịch vụ: .....

Mã dịch vụ: .....

**I. ĐỊNH MỨC LAO ĐỘNG**

STT	Định mức lao động	Định mức (giờ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)
I	<b>Định mức lao động trực tiếp</b>		
1	<i>Định mức giờ công của lao động có chuyên môn</i>		
	Trình độ....	.....	
	....	.....	
2	<i>Định mức giờ công của lao động phổ thông</i>		
	Bậc...	.....	
	...	.....	
II	<b>Định mức lao động gián tiếp (quản lý, phục vụ)</b>	.....	
	Trình độ....		
	...		

<sup>1</sup> Tùy theo phạm vi áp dụng, đơn vị chủ trì xây dựng đề xuất hình thức văn bản ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật đối với dịch vụ công thuộc lĩnh vực quản lý cho phù hợp.

## II. ĐỊNH MỨC THIẾT BỊ

STT	Tên thiết bị	Đơn vị tính	Thông số kỹ thuật cơ bản	Thời hạn (năm)	Định mức thiết bị (giờ)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Thiết bị 1				
2	Thiết bị 2				
	...				

## III. ĐỊNH MỨC VẬT TƯ

STT	Tên vật tư	Đơn vị tính	Yêu cầu kỹ thuật	Định mức tiêu hao vật tư
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Vật tư 1			
2	Vật tư 2			
	.....			

### Phụ lục III

## MẪU ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT THEO TÙNG CÔNG VIỆC

(Kèm theo văn bản số ..... ngày ... tháng ... năm ... của ....)

## BẢNG ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT THEO TÙNG CÔNG VIỆC

Tên dịch vụ: .....

Tên công việc:..... Mã số: .....

Lĩnh vực áp dụng: .....

### I. ĐỊNH MỨC LAO ĐỘNG

STT	Định mức lao động	Định mức (giờ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)
I	<b>Định mức lao động trực tiếp</b>		
1	<i>Định mức giờ công của lao động có chuyên môn</i>		
	Trình độ....	.....	
	...	.....	
	...	.....	
2	<i>Định mức giờ công của lao động phổ thông</i>		
	Bậc...	.....	
	...	.....	
	...	.....	
II	<b>Định mức lao động gián tiếp (quản lý, phục vụ)</b>		
	Trình độ...		
	...	.....	
	...	.....	

### II. ĐỊNH MỨC THIẾT BỊ

STT	Tên thiết bị	Đơn vị tính	Thông số kỹ thuật cơ bản	Thời hạn (năm)	Định mức thiết bị (giờ)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Thiết bị 1				
2	Thiết bị 2				
	.....				

### III. ĐỊNH MỨC VẬT TƯ

STT	Tên vật tư	Đơn vị tính	Yêu cầu kỹ thuật	Định mức tiêu hao vật tư
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Vật tư 1			
2	Vật tư 2			
	...			